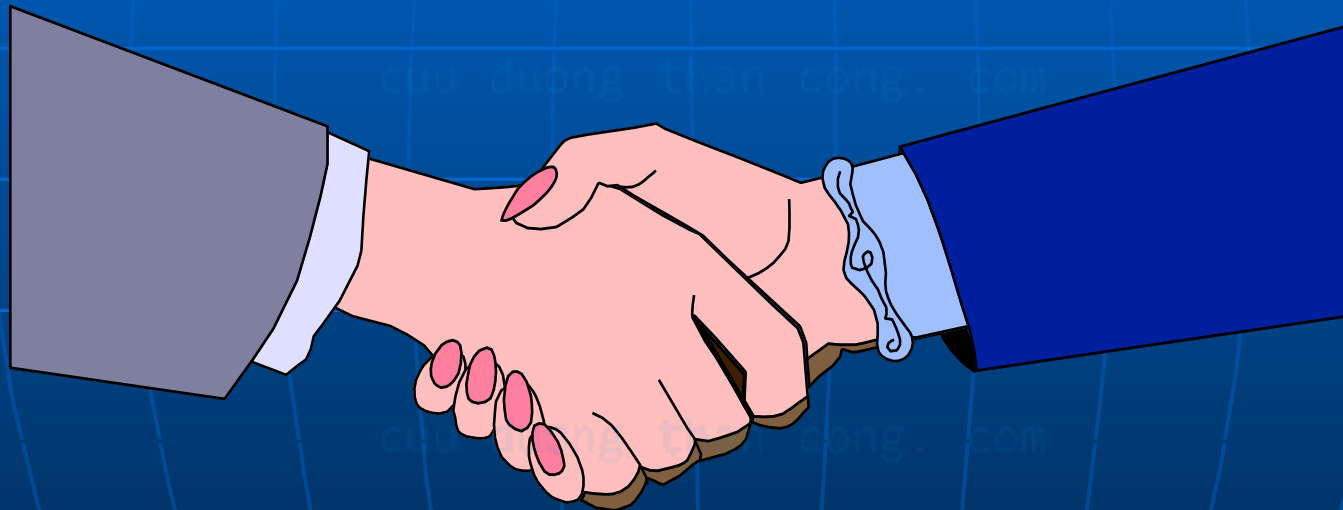


# Giao dịch và đàm phán trong kinh doanh



# Chương 8

## *Nội dung, phương thức và các chiến lược đàm phán trong kinh doanh*

cun duong than cong . com

# Chương 8

## *Nội dung, phương thức và các chiến lược đàm phán trong kinh doanh*

### **I. Nội dung đàm phán kinh doanh**

### *II. Các phương thức đàm phán kinh doanh*

### *III. Chiến lược đàm phán kinh doanh*

# ***I Nội dung đàm phán kinh doanh***

## ***1. Tên và chủng loại hàng hoá giao dịch mua bán***

***Vị trí: “Tên hàng” là điều khoản quan trọng bậc nhất trong việc xác định đối tượng hợp đồng.***

- Tên thông thường của hàng hoá được ghi kèm với tên thương mại và tên khoa học của nó, phương pháp này được dùng trong buôn bán hoá chất, cây giống, con giống.***
- Tên hàng được ghi kèm với địa danh sản xuất ra hàng đó. Phương pháp này được dùng trong mua bán những hàng thổ sản, đặc sản.***
- Tên hàng được ghi kèm với tên nhà sản xuất ra hàng hoá đó. Phương pháp này được dùng nhiều trong mua bán những sản phẩm nổi tiếng của một nhà sản xuất nhất định.***
- Tên hàng được ghi kèm với quy cách chính hoặc tính năng chủ yếu của hàng hoá đó, ví dụ như: xe vận tải 25 tấn hoặc phim ảnh 34 mm...***
- Tên hàng được ghi kèm với công dụng của hàng đó, ví dụ giấy in báo...***
- Tên hàng được ghi kèm với số hiệu hạng mục của danh mục hàng hoá thống nhất đã được ban hành.***



# *I Nội dung đàm phán kinh doanh (tiếp)*

## *2. Giao dịch về chất lượng hàng hoá mua bán*

**Chất lượng hàng hoá rất phức tạp. Trong nhiều trường hợp phải dùng máy móc, thiết bị hiện đại mới xác định được**

### *Các phương pháp giao dịch đàm phán về chất lượng:*

**+ Chất lượng theo mẫu. Theo phương pháp này chất lượng hàng hoá được xác định căn cứ vào chất lượng của một số ít hàng hoá gọi là mẫu hàng do người bán đưa ra và người mua thoả thuận.**

**Bạn đi may một cái áo. Người thợ may cắt một mảnh vải nhỏ dính vào giấy hẹn làm mẫu. Khi nhận áo bạn so áo của bạn với mẫu vải xem có đúng chất lượng không.**

**+ Chất lượng theo tiêu chuẩn quy định. Khi giao dịch đàm phán lấy thước đo chất lượng theo các quy định của Nhà nước hoặc quốc tế. Ví dụ mua bán xi măng mác P300 theo TCVN 140/84, hoặc theo tiêu chuẩn quốc tế ISO.**

**+ Chất lượng dựa theo nhãn hiệu hàng hoá: ví dụ chè "Thanh Hương" khác chất lượng với chè "Hồng Đào".**

# *I Nội dung đàm phán kinh doanh (tiếp)*

## *3. Giao dịch về số lượng hàng hoá mua bán*

*Trước hết, phải xác định rõ đơn vị tính số lượng*

*Thứ hai, phương pháp quy định số lượng: bên bán và bên mua quy định cụ thể số lượng hàng hoá giao dịch. Bên bán và bên mua quy định một cách phỏng chừng về số lượng hàng hoá giao dịch. địa điểm xác định số lượng và trọng lượng*

*Thứ ba: phương pháp xác định trọng lượng Trọng lượng cả bì, Trọng lượng tịnh*

# I Nội dung đàm phán kinh doanh (tiếp)

## 4. Bao bì.

*Trong điều khoản về bao bì, các bên giao dịch thường phải thoả thuận với nhau những vấn đề về yêu cầu chất lượng của bao bì, phương thức cung cấp bao bì và giá cả của bao bì.*

- *Quy định chất lượng bao bì phải phù hợp với một phương thức vận tải nào đó*
- *Việc cung cấp bao bì được thực hiện bằng một trong ba cách dưới đây, tùy theo sự thoả thuận của các bên giao dịch.*
  - + *Một là, bên bán cung cấp bao bì đồng thời với việc giao hàng cho bên mua. Đây là phương thức thông thường nhất, phổ biến nhất.*
  - + *Hai là, bên bán ứng trước bao bì để đóng gói hàng hoá, nhưng sau khi nhận hàng bên mua phải trả lại bao bì.*
  - + *Ba là, bên bán yêu cầu bên mua gửi bao bì đến trước để đóng gói, sau đó mới giao hàng.*

# *I Nội dung đàm phán kinh doanh (tiếp)*

## **5. Giao dịch về giá cả hàng hoá**

- Giá cả mua bán phải là giá cả thị trường.*
- Hai bên giao dịch với nhau phải thống nhất về mức giá, phương pháp xác định mức giá, cơ sở của giá cả và việc giảm giá.*
- Trong giao dịch thương mại, bên bán thách giá và bên mua trả giá.*
- Nguyên tắc đặt giá và trả giá trong giao dịch : thách giá phải cao và nhượng bộ phải từ từ.*



# *I Nội dung đàm phán kinh doanh (tiếp)*

## **6. Giao dịch về thời hạn và địa điểm giao hàng**

- *Nội dung cơ bản của thỏa thuận giao hàng là sự xác định thời hạn và địa điểm giao hàng, sự xác định phương thức giao hàng và việc thông báo giao hàng.*
- *Thời hạn giao hàng là thời hạn mà người bán phải hoàn thành nghĩa vụ giao hàng.*
- *Việc lựa chọn địa điểm giao hàng có liên quan chặt chẽ đến phương thức chuyên chở hàng hoá và điều kiện cơ sở giao hàng*
- *Thực tiễn giao dịch về mua bán hàng hoá làm nảy sinh ra nhiều phương thức giao hàng.*
- *Giao nhận về số lượng là xác định số lượng thực tế của hàng được giao bằng các phương pháp cân, đo, đếm*
- *Giao nhận về chất lượng là việc kiểm tra hàng hoá về tính năng, công dụng, hiệu suất, kích thước, hình dáng và các chỉ tiêu khác của hàng đó để xác định sự phù hợp giữa chúng với quy định của hợp đồng*

# *I Nội dung đàm phán kinh doanh (tiếp)*

## **7. Thanh toán và kết thúc giao dịch.**

- Hai bên phải thống nhất với nhau về phương thức thanh toán. Bàn bạc thống nhất về điều kiện và thời gian thanh toán. Trách nhiệm và quyền lợi hai bên trong thanh toán phải rõ ràng. Hai bên cùng thoả thuận hàng trong giao dịch mua bán.*
- Quy định với nhau về thời hạn kết thúc giao dịch, chuẩn bị cho lần giao dịch mới.*



# Chương 8

## *Nội dung, phương thức và các chiến lược đàm phán trong kinh doanh*

### **I. Nội dung đàm phán kinh doanh**

### *II. Các phương thức đàm phán kinh doanh*

### *III. Chiến lược đàm phán kinh doanh*

# Chương 8

## *Nội dung, phương thức và các chiến lược đàm phán trong kinh doanh*

- I. Nội dung đàm phán kinh doanh*
- II. Các phương thức đàm phán kinh doanh**
- III. Chiến lược đàm phán kinh doanh*

# II. Các phương thức đàm phán kinh doanh (tiếp)

## 2. Đàm phán qua điện thoại, điện tử tin học

- Phương thức đàm phán qua điện thoại ngày càng trở nên phổ biến. sử dụng để thỏa thuận các chi tiết nhỏ trong hợp đồng, hoặc hợp đồng kinh doanh đơn giản với quy mô nhỏ

. Ưu:

- + Ưu điểm nổi bật của phương thức này là tiết kiệm được thời gian, nó cho phép ta nắm bắt được cơ hội kinh doanh nhanh chóng
- + Đàm phán qua mạng Internet cho phép đàm phán đa phương, song phương với đặc điểm và thời gian trải rộng toàn cầu. Qua mạng Internet giúp các bên hiểu rõ nhau, nắm được nhu cầu của nhau.
- + Đàm phán qua mạng Internet cho phép đàm phán đa phương, song phương với đặc điểm và thời gian trải rộng toàn cầu. Qua mạng Internet giúp các bên hiểu rõ nhau, nắm được nhu cầu của nhau.

- Nhược:

- + Nếu đàm phán kinh doanh qua điện thoại thì không có gì làm bằng chứng hợp pháp cho sự thỏa thuận của các bên.
- + Đàm phán qua INTERNET Điểm hạn chế là chi phí lớn, nhiều nhà kinh doanh và những cuộc đàm phán nhỏ không thể thực hiện được.

# **II. Các phương thức đàm phán kinh doanh (tiếp)**

## **3. Đàm phán trực tiếp**

**+ Đàm phán trực tiếp truyền thống là sự gặp gỡ mặt đối mặt giữa các bên để thỏa thuận các điều khoản trong hợp đồng**

**+ Ưu: Phương thức đàm phán trực tiếp đẩy nhanh tốc độ giải quyết và nhiều khi là lối thoát duy nhất cho những cuộc đàm phán qua thư tín, điện thoại điện tử đã kéo dài lâu mà vẫn chưa đạt kết quả.**

**+ Nhược: Phương thức đàm phán trực tiếp đòi hỏi chi phí cao cho các hoạt động đón tiếp, đi lại và ăn ở của đối tác.**

**Công nghệ điện tử viễn thông phát triển đã đưa vào khái niệm truyền thống về gặp gỡ trực tiếp những nội dung và hình thức mới.**

## **II. Các phương thức đàm phán kinh doanh (tiếp)**

**Để đạt đ-ợc thành công trong đàm  
phán kinh doanh thì các  
ph-ương thức đàm phán trên  
cần đ-ợc sử dụng kết hợp và  
bổ sung cho nhau.**



### *III. Chiến lược đàm phán kinh doanh*

**1. Những chiến lược thích hợp để đi đến một thỏa thuận hợp tác.**

***Chiến lược 1: Xây dựng lòng tin và chia sẻ thông tin.***

- Tạo dựng niềm tin giữa các đối tác sẽ bảo đảm tiến tới những thoả thuận phù hợp cho cả hai bên.***
- Lòng tin và chia sẻ thông tin sẽ đem lại những hiệu ứng tốt cho các bên đàm phán.***
- Sự tin tưởng lẫn nhau không chỉ đưa lại sự tốt lành trong quá trình đàm phán mà còn dẫn tới sự triển khai thực hiện các cam kết tốt hơn, hợp tác thực thi có hiệu quả hơn.***



### *III. Chiến lược đàm phán kinh doanh*

#### **1. Những chiến lược thích hợp để đi đến một thỏa thuận hợp tác. (tiếp)**

##### ***Chiến lược 2: Hỏi thật nhiều câu hỏi.***

- Một chiến lược đơn giản là hỏi thật nhiều câu hỏi, điều đó giúp cho chúng ta có được rất nhiều thông tin***
- Để đàm phán có hiệu quả, nhà quản lý cần tìm hiểu ý kiến của phía đối tác***
- Chúng ta sẽ học được nhiều qua những điều được nói ra lẫn không nói ra.***

**Thà chúng ta không nhận được câu trả lời còn hơn là ta không đặt câu hỏi.**

### *III. Chiến lược đàm phán kinh doanh*

1. Những chiến lược thích hợp để đi đến một thỏa thuận hợp tác. (tiếp)

#### **Chiến lược 3: Đưa ra một vài thông tin**

Khi mà nhà lãnh đạo không muốn nói cụ thể về kỹ thuật, công nghệ hoặc giá cả thì họ có thể cung cấp những thông tin quan trọng liên quan về phía họ.

khi chúng ta đưa ra một vài thông tin họ cũng sẽ đưa lại cho ta những thông tin cần thiết

### *III. Chiến lược đàm phán kinh doanh*

1. Những chiến lược thích hợp để đi đến một thỏa thuận hợp tác. (tiếp)

**Chiến lược 4: Cùng lúc đưa ra rất nhiều những lời đề nghị.**

**Rất nhiều nhà quản lý cảm thấy không thoải mái khi phải trả lời trước khi họ có đủ những thông tin cần thiết. Thông thường thì họ đưa ra một đề nghị**

### *III. Chiến lược đàm phán kinh doanh*

1. Những chiến lược thích hợp để đi đến một thỏa thuận hợp tác. (tiếp)

#### **Chiến lược 5: Tìm kiếm cách giải quyết hậu quả.**

Nhà quản lý có thể tiến hành quá trình giải quyết hậu quả mà không nhờ đến người thứ ba ở bước cuối cùng để chắc chắn rằng họ đạt được một thỏa thuận chung. Sau khi thỏa thuận ban đầu đã đạt được, chúng ta nên tiếp tục tìm kiếm giải pháp mà có lợi hơn cho cả hai bên hoặc đồng ý chấp nhận quay lại thỏa thuận ban đầu nếu không tìm thấy giải pháp tốt hơn.

# III. Chiến lược đàm phán kinh doanh

## 2. Sử dụng linh hoạt chiến thuật trong đàm phán trực tiếp.

- Các chiến thuật đàm phán là những công cụ của nhà đàm phán. Nhà đàm phán sử dụng những công cụ này để đạt được mục tiêu của mình.
- Mục tiêu đàm phán là đi đến một hợp đồng hay một sự nhất trí
- Những chiến thuật sau cần được vận dụng linh hoạt để tránh đổ vỡ trong các cuộc đàm phán trực tiếp:
  - + Chuẩn bị kỹ và lường trước các khả năng có thể xảy ra
  - + Xúc tiến và theo sát những đề nghị của đối tác.
  - + Làm thay đổi sự chú ý.
  - + Sử dụng các câu hỏi có hiệu quả.



# III. Chiến lược đàm phán kinh doanh

## 2. Sử dụng linh hoạt chiến thuật trong đàm phán trực tiếp. (tiếp)

- + Chiến thuật trả lời câu hỏi một cách đúng đắn cũng quan trọng như chiến thuật đưa ra các câu hỏi một cách đúng đắn
- + Một nhà đàm phán thành công biết khi nào trả lời, khi nào không trả lời, khi nào trả lời rõ ràng và khi nào trả lời mập mờ. Đối với các câu hỏi đàm phán, câu trả lời đúng là câu trả lời giúp xúc tiến các chiến thuật đàm phán hay chiến lược dài hạn.
- + Sử dụng những tuyên bố tích cực có tính khích lệ.
- + Biết lắng nghe
- + Hãy tôn trọng và ân cần với đối tác.
- + Không bao giờ cho không bất cứ cái gì.
- + Lợi ích không bao giờ chia đều cho cả hai phía.